

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ BA ĐỒN  
TỈNH QUẢNG BÌNH**

Bản án số: 21/2021/HS-ST  
Ngày 16 - 6 - 2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Dương

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Trần Thị Ngọc Lan và ông Nguyễn Văn Tạo

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Như Bình - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Hoài Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2021/TLST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2021/QĐXXST-HS ngày 02/6/2021, đối với bị cáo:

Trần Văn T, sinh ngày 03/4/1990 tại: phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố 4, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố T1, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Kinh doanh nhà trọ; trình độ học vấn: lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Y (Đã chết) và bà Trần Thị M; có vợ là Nguyễn Thị Ng và 02 con, (Con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2020); tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình từ ngày 05/02/2021 cho đến nay. Theo lệnh trích xuất, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

+ Chị Hồ Thị Th1, sinh năm 1996; nơi cư trú: thôn 1, xã Tr, huyện N, tỉnh Quảng Nam, vắng mặt.

+ Anh Lê Trung H, sinh năm 1995; nơi cư trú: thôn T2, xã Q1, huyện Q2, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

+ Anh Phạm Chí Th2, sinh năm 2000; nơi cư trú: thôn T2, xã Q1, huyện Q2, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 20 phút ngày 05/02/2021 tại tổ dân phố T, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình, tổ công tác Công an thị xã Ba Đồn kiểm tra hoạt động lưu trú tại nhà trọ “Phương Ngoan” do Trần Văn T làm chủ, phát hiện Lê Trung H, Hồ Thị Th1 và Phạm Chí Th2 đang có hành vi mua bán dâm. Ngay sau đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Ba Đồn tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của T thì phát hiện và thu giữ tại phòng ngủ của T có 01 viên ma túy tổng hợp, dạng hồng phiến.

Quá trình điều tra, các đối tượng khai nhận:

Hồ Thị Th1 là khách thuê trọ của Trần Văn T. Quá trình ở trọ, T đã thỏa thuận với Hồ Thị Th1 về việc nếu ai có nhu cầu mua dâm thì T sẽ gọi cho Th1 bán dâm cho khách, giá tiền mỗi lần bán dâm T thu của khách 300.000 đồng; theo đó T được hưởng 150.000 đồng và Th1 được hưởng 150.000 đồng. Nếu khách mua dâm ở lại qua đêm thì T sẽ thu của khách 700.000 đồng, lúc này T sẽ được hưởng 350.000 đồng, còn Th1 được hưởng 350.000 đồng.

Khoảng 21 giờ ngày 05/02/2021, Lê Trung H và Phạm Chí Th2 đến nhà trọ của T để tìm gái mua dâm, H và Th2 gặp T và thỏa thuận giá tiền mỗi người mua dâm là 300.000 đồng. Sau khi H đưa cho T 600.000 đồng tiền mua dâm của H và Th2 thì T bố trí cho H vào phòng trọ số 05, là nơi Th1 đã ngồi sẵn trong phòng, còn Th2 thì ngồi đợi ở phòng trọ số 04.

Đến khoảng 21 giờ 20 phút cùng ngày, H và Th1 đang thực hiện hành vi mua bán dâm thì bị tổ công tác Công an thị xã Ba Đồn kiểm tra, phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang theo quy định của pháp luật.

Đối với việc phát hiện tại phòng ngủ của T có 01 viên ma túy tổng hợp, dạng hồng phiến, T khai nhận vào ngày 04/02/2021, trong lúc dọn phòng trọ số 04 thuộc dãy nhà trọ của T thì T thấy có 01 viên ma túy ở trên giường. T đã nhặt viên ma túy rồi cất giấu ở trên tủ đựng quần áo trong phòng ngủ của mình.

Vật chứng thu giữ được tại hiện trường khi bắt quả tang gồm: 600.000 đồng tiền mua bán dâm và 98.650.000 đồng tại phòng ngủ của T; 01 ruột bao cao su đã qua sử dụng; 01 vỏ bao cao su, nhãn hiệu Condom hualei đã bị xé rách; 02 bao cao su, nhãn hiệu Condom hualei chưa qua sử dụng và 01 viên ma túy tổng hợp dạng hồng phiến.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Ba Đồn xác định số tiền 98.650.000 đồng không liên quan đến tội phạm nên đã xử lý trả lại cho Trần Văn T.

Tại bản Cáo trạng số 24/CT - VKSTXBĐ ngày 10 tháng 5 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn đã truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “Chứa mại

dâm” theo quy định tại khoản 1 Điều 327 của Bộ luật Hình sự và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Trần Văn T về tội “Chứa mại dâm” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo tù 13 tháng tù đến 15 tháng tù về tội “Chứa mại dâm” và áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo tù 12 tháng tù đến 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: tịch thu tiêu hủy 01 ruột bao cao su đã qua sử dụng; 01 vỏ bao cao su, nhãn hiệu Condom hualei đã bị xé rách; 02 bao cao su, nhãn hiệu Condom hualei chưa qua sử dụng; 01 phong bì thư của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, số 317/GĐ-PC09, bên ngoài ghi “Mẫu ký hiệu A”, bên trong chứa vỏ bao gói được hoàn trả sau giám định.

Đối với số tiền 600.000 đồng T có được từ việc mua bán dâm, đây là khoản tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Tại phiên tòa, bị cáo nhất trí như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn đã truy tố và phát biểu quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Ba Đồn, Điều tra viên, cơ quan Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hay khiếu nại gì nên không xem xét.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn T đều thừa nhận đã lợi dụng hình thức kinh doanh nhà trọ để làm địa điểm thực hiện hành vi mua bán dâm nhằm thu lợi bất chính số tiền 600.000 đồng. Ngoài ra, bị cáo còn tàng trữ 01 viên nén dạng hồng phiến, được xác định là chất ma túy Methamphetamine có khối lượng 0,109g. Methamphetamine là chất nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự 323, Danh mục II, Nghị định số 73/2018/NĐ - CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Xét

thấy, diễn biến hành vi phạm tội bị cáo khai nhận phù hợp với lời khai của những người liên quan cũng như các tài liệu chứng cứ khác được thu thập tại hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, đã có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Trần Văn T phạm tội “Chứa mại dâm” theo quy định tại khoản 1 Điều 327 và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội thấy rằng: Đối với hành vi chứa mại dâm của bị cáo là nghiêm trọng, làm ảnh hưởng đến đạo đức, thuần phong mỹ tục, đời sống văn hoá cũng như trật tự trị an của xã hội; là nguyên nhân gây ra một số bệnh truyền nhiễm. Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến các quy định của Nhà nước trong việc quản lý, kiểm soát các chất kích thích, gây nghiện, làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự, gây hoang mang, lo sợ cho người dân trên địa bàn. Bị cáo biết việc chứa mại dâm và tàng trữ ma túy là hành vi bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn thực hiện. Vì vậy, cần pH xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật hình sự, nhằm đảm bảo răn đe, giáo dục và mang tính phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhận thức được việc làm sai trái của mình để có hướng khắc phục, sửa chữa lỗi lầm nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt áp dụng: Hội đồng xét xử thấy rằng, hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và mang tính phòng ngừa chung. Tuy nhiên, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo khi lượng hình là thể hiện tính nhân đạo của pháp luật và cũng phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[6] Liên quan trong vụ án có Lê Trung H và Phạm Chí Th2 là những người đã thực hiện hành vi mua dâm; Hồ Thị Th1 là người đã thực hiện hành vi bán dâm. Xét hành vi của các đối tượng này chưa đủ yếu tố để cấu thành tội phạm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Ba Đồn đã chuyển xử phạt hành chính là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng: Xét thấy, việc Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã Ba Đồn thu giữ và trả lại cho bị cáo Trần Văn T số tiền 98.650.000 đồng do quá trình điều tra xác định số tiền này không liên quan đến tội phạm là đúng quy định pháp luật.

Đối với các vật chứng của vụ án là 01 ruột bao cao su đã qua sử dụng; 01 vỏ bao cao su, nhãn hiệu Condom hualei đã bị xé rách; 02 bao cao su, nhãn hiệu Condom hualei chưa qua sử dụng là công cụ phạm tội hiện không còn giá trị sử dụng nên cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 600.000 đồng bị cáo có được từ việc mua bán dâm, đây là khoản tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội nên cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với số ma túy thu giữ của bị cáo, sau giám định đã sử dụng hết toàn bộ 0,109 g chất ma túy Methamphetamine, còn lại một phong bì thư của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, số 317/GĐ-PC09, bên ngoài ghi “Mẫu ký hiệu A”, bên trong chứa vỏ bao gói. Đây là vật không có giá trị và cũng không sử dụng được nên cần áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo Trần Văn T phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 327, điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm b, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 329 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm các tội “Chứa mại dâm” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Văn T 12 (Mười hai.) tháng tù về tội “Chứa mại dâm” và 12 (Mười hai.) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo pH chấp hành là 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 05/02/2021.

Tuyên bố tiếp tục tạm giam bị cáo Trần Văn T 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (16/6/2021) theo quyết định của Hội đồng xét xử để đảm bảo thi hành án.

### 3. Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 ruột bao cao su đã qua sử dụng; 01 vỏ bao cao su, đã bị xé rách; 02 bao cao su chưa qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, số 317/GĐ-PC09, bên ngoài ghi “Mẫu ký hiệu A”, bên trong chứa vỏ bao gói sau giám định.

(Các vật chứng nêu trên có đặc điểm mô tả như trong biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Ba Đồn và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ba Đồn ngày 27/5/2021).

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội là 600.000 đồng

### 4. Về án phí:

Buộc bị cáo Trần Văn T phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước.

### 5. Về quyền kháng cáo:

Án xử sơ thẩm, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (đối với người có mặt) hoặc trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật (đối với người vắng mặt).

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thị xã Ba Đồn;
- Công an thị xã Ba Đồn;
- Chi cục THADS thị xã Ba Đồn;
- Bị cáo và người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Văn Dương**